TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÀU BÀNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2019/HS-ST
Ngày: 28–11–2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tô Tiến Quân;

Ông La Văn Châu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Thìn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 55/2019/TLST-HS, ngày 08 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Băng P, sinh năm 1972 tại Campuchia; hộ khẩu thường trú: 158/65/36, Phạm Văn C, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Tài X và bà Nguyễn Thị T, có 01 con sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: không; ngày bị tạm giữ 30 tháng 9 năm 2019, sau chuyển sang tạm giam từ ngày 03 tháng 10 năm 2019 cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại:* Chị Lương Thị D, sinh năm 1985, hộ khẩu thường trú; xóm 2, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Bình, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1985, nơi cư trú: khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1970; nơi cư trú: khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, có mặt.

3. Ông Nguyễn Đức V, sinh năm 1983; nơi cư trú: khu phố 6, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Nguyễn Thị Băng P sống chung với ông Nguyễn Văn H (có con chung nhưng không đăng kí kết hôn) tại cửa hàng sơn nước K thuộc khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương do ông Nguyễn Đức V làm chủ.

Khoảng gần 11 giờ, ngày 30 tháng 9 năm 2019, P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển số 59B1-069.81 từ cửa hàng sơn nước K đến cửa hàng tạp hóa T tại khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương do bà Lương Thị D làm chủ để mua dầu ăn và đậu xanh. Sau khi mua đồ xong, trong lúc chờ ông Đỗ Văn T (là chồng của bà D) trả tiền còn thừa, P quan sát trên thùng hàng gần cửa ra vào của tiệm tạp hóa có một túi xách màu đen có một ngăn không kéo khóa, bên trong có 03 cọc tiền (số tiền này bà D dùng để trả tiền mua hàng). P lén lút dùng tay lấy số tiền kẹp vào nách tay trái bên trong áo khoác rồi đi lại quầy tính tiền nhận lại tiền thừa. Sau đó, P mang số tiền vừa lấy được đem cất giấu tại cửa hàng sơn nước K. Khoảng hơn 11 giờ cùng ngày, bà D phát hiện bị mất tiền nên đã xem lại Camera tại cửa hàng tạp hóa thì phát hiện P lấy trộm số tài sản trên và trình báo. Tại Công an thị trấn L, P đã thừa nhận hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Băng P đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản".

Về trách nhiệm dân sự: bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về việc bồi thường thiệt hại.

Về vật chứng:

- 03 cọc tiền: 01 cọc tiền gồm 89 tờ polyme mệnh giá 500.000 đồng; 01 cọc tiền gồm 68 tờ polyme mệnh giá 200.000 đồng; 01 cọc tiền gồm 19 tờ polyme mệnh giá 100.000 đồng, mỗi cọc tiền được cột bằng 01 sợi thun màu vàng. Tổng số tiền thu giữ là 60.000.000 đồng. Quá trình điều tra xác định 03 cọc tiền với tổng số tiền 60.000.000 đồng là tài sản hợp pháp của bà D, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà D. Bà D không yêu cầu gì thêm và đã làm đơn bãi nại cho Nguyễn Thị Băng P.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển số 59B1-069.81, số khung JC4323BY-294269, số máy JC43E-6228638, là tài sản hợp pháp của Nguyễn Thị Băng P, giấy đăng ký xe đã bị thất lạc không thể thu hồi. Đây là phương tiện P sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, đã được chuyển cho Chi cục Thi hành án dân

sự huyện Bàu Bàng chờ xử lý.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về việc xử lý vật chứng.

Bản Cáo trạng số 53/KSĐT ngày 07 tháng 11 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Băng P về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng. Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo P từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu nên không xem xét.

Về vật chứng: xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển số 59B1-069.81, số khung JC4323BY-294269, số máy JC43E-6228638, là tài sản của Nguyễn Thị Băng P sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

Bị cáo Nguyễn Thị Băng P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, quá trình điều tra, truy tố đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Bị cáo Nguyễn Thị Băng P nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo được sớm về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào lúc 11 giờ ngày 30 tháng 9 năm 2019, tại cửa hàng tạp hóa T thuộc khu phố Đ, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Thị Băng P đã có hành vi lén lút lấy trộm 03 cọc tiền của chị Lương Thị D. Tài sản bị cáo P chiếm đoạt có tổng giá trị 60.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định: hành vi của bị cáo P đã vi phạm điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Bị cáo P có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tại phiên tòa: bị cáo P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội trộm cắp tài sản.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: hành vi của bị cáo P là rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến tài sản của công dân mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự của địa phương. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo P là tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda RSX biển số 59B1-069.81, số khung JC4323BY-294269, số máy JC43E-6228638, là tài sản của Nguyễn Thị Băng P sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào các Điều 106, 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Mục 1 Phần I Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Băng P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Băng P 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30 tháng 9 năm 2019.

2. Về vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda RSX biển số 59B1-069.81, số khung JC4323BY-294269, số máy JC43E-6228638 (theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng ngày 08-11-2019).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Băng P phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Dương;
- PV27 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Ánh Tuyết